TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/DS-ST
Ngày 17/7/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Minh Đức.

- Ông Phạm Quang Ý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Thị Kim Ân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Đ 2, thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Võ Thị Th ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mỹ Ch, sinh năm 1992; theo giấy ủy quyền ngày 22/01/2019; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Lô N1.1-09 KĐT A, phường Ng, TP. Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Trúc Ng, sinh năm 1971; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Đ 5, thôn Đ, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và bản tự khai bổ sung đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Ch trình bày:

Vào ngày 22/4/2018 bà Võ Thị Th cho bà Trần Thị Trúc Ng mượn số tiền 30.000.000đồng, bà Ng hẹn đến ngày 22/5/2018 trả nợ cho bà Th, ngày 12/9/2018 bà Th cho bà Ng mượn số tiền 100.000.000đồng và hẹn đến ngày 12/10/2018 trả nợ, ngày 20/11/2018 bà Th tiếp tục cho bà Ng mượn số tiền 10.000.000đồng hẹn đến ngày 21/11/2018 trả nợ, tổng cộng các khoản nợ là 140.000.000 (Một trăm bốn

mươi triệu đồng). Đến ngày 09/01/2019 bà Ng đã viết giấy nhận nợ cho tất cả các khoản nợ nói trên, các khoản vay này giữa bà Th và bà Ng đều không thỏa thuận lãi suất. Mặc dù bà Th đã nhiều lần yêu cầu bà Ng trả nợ nhưng bà Ng vẫn không chịu trả nợ gốc và lãi cho bà Th. Hành vi này của bà Trần Thị Trúc Ng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Th.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án bà Trần Thị Trúc Ng đã trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc là 4.000.000đồng, bà Trần Thị Trúc Ng còn nợ bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Đối với tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm là 0,833%/tháng cụ thể:

- Đối với số tiền nợ gốc 30.000.000đồng đã trả 4.000.000đồng còn lại 26.000.000 tính từ ngày 22/5/2018 đến ngày 17/7/2019 là 13 tháng 25 ngày, lãi suất 0,833%/tháng số tiền 2.996.000đồng.

- Đối với số tiền nợ gốc 100.000.000đồng tính từ ngày 12/10/2018 đến ngày 17/7/2019 là 9 tháng 05 ngày, lãi suất 0,833%/tháng số tiền 7.635.833đồng.

- Đối với số tiền nợ gốc 10.000.000đồng tính từ ngày 21/11/2018 đến ngày 17/7/2019 là 7 tháng 27 ngày, lãi suất 0,833%/tháng số tiền 658.070đồng.

Tổng cộng tiền lãi là: 11.289.903đồng (Mười một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

Nay bà Võ Thị Th yêu cầu bà Trần Thị Trúc Ng phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng và tiền lãi là 11.289.903đồng, tổng cộng: 147.289.903đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

** Bị đơn bà Trần Thị Trúc Ng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.*

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa**:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn bà Trần Thị Trúc Ng không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Th buộc bị đơn bà Trần Thị Trúc Ng phải trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng và tiền lãi là 11.289.903đồng, tổng cộng: 147.289.903đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Trúc Ng phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Võ Thị Th khởi kiện bà Trần Thị Trúc Ng hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Tịnh S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý, giải quyết vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tụng tố tụng: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Trúc Ng được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định bà Võ Thị Th có cho bà Trần Thị Trúc Ng mượn tiền nhiều lần cụ thể: Vào ngày 22/4/2018 bà Th cho bà Ng mượn số tiền 30.000.000đồng hẹn đến ngày 22/5/2018 trả, ngày 12/9/2018 bà Th cho bà Ng mượn 100.000.000đồng hẹn đến ngày 12/10/2018 trả và ngày 20/11/2018 bà Th tiếp tục cho bà Ng mượn số tiền 10.000.000đồng hẹn đến ngày 21/11/2018 trả, tổng cộng là 140.000.000đồng, đến ngày 09/01/2019 bà Ng đã viết giấy nhận nợ cho tất cả các khoản nợ nói trên. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà Ng đã trả cho bà Th số tiền nợ gốc là 4.000.000đồng, như vậy bà Ng còn nợ bà Th số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Các khoản tiền bà Ng mượn của bà Th đã đến hạn trả nợ mặc dù bà Th đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà Ng vẫn không trả nợ gốc và lãi cho bà Th như đã thỏa thuận nên bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, do đó Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị Trúc Ng phải trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng) là có cơ sở.

[2.2] Về lãi suất:

Mặc dù trong các giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà Th yêu cầu bà Ng trả tiền lãi và thời gian tính lãi sau ngày bà Ng cam kết trả nợ là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Bà Võ Thị Th yêu cầu bà Trần Thị Trúc Ng phải trả cho bà tiền lãi với mức lãi suất là 0,833%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi sau ngày bà Ng cam kết trả nợ cụ thể đối với từng khoản vay như sau:

Đối với số tiền nợ gốc 30.000.000đồng đã trả 4.000.000đồng còn lại 26.000.000 tính từ ngày 22/5/2018 đến ngày 17/7/2019 là 13 tháng 25 ngày, lãi suất 0,833%/tháng số tiền 2.996.000đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 100.000.000đồng tính từ ngày 12/10/2018 đến ngày 17/7/2019 là 9 tháng 5 ngày, lãi suất 0,833%/tháng số tiền 7.635.833đồng.

Đối với số tiền nợ gốc 10.000.000đồng tính từ ngày 21/11/2018 đến ngày 17/7/2019 là 7 tháng 27 ngày, lãi suất 0,833%/tháng số tiền 658.070đồng.

Tổng cộng tiền lãi là: 11.289.903đồng (Mười một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

Buộc bà Trần Thị Trúc Ng phải trả cho bà Võ Thị Th tiền lãi 11.289.903đồng (Mười một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

[2.3] Buộc bà Trần Thị Trúc Ng phải trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng và tiền lãi là 11.289.903đồng, tổng cộng: 147.289.903đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Trúc Ng phải chịu 7.364.495đồng án phí (147.289.903đồng x 5%).

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 147, 235, 238, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Th.

Buộc bà Trần Thị Trúc Ng phải chịu trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ gốc là 136.000.000đồng và tiền lãi là 11.289.903đồng, tổng cộng: 147.289.903đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ ba đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Trúc Ng phải chịu 7.364.495đồng (Bảy triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm (147.289.903đồng x 5%).

Bà Võ Thị Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Th số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 3.680.000đồng (Ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003054 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tuyết Nga